

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-PT
Ngày 27 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh;

Ông Trần Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 148/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Hương G và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2020/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Hương G, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1982 tại phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu hành chính 8, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Lê Văn L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2018 Công an phường Khai Quang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 02/10/2018 G đã nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 29 tháng 7 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, “có mặt”.

2. Lê Văn G, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1990 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Trần Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Thu Hà và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 29 tháng 7 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, “có mặt”.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1988 tại phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Phố T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phùng Thị Y; có vợ là Dương Thị Hồng C; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 29 tháng 7 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, “có mặt”.

4. Đào Văn T, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1990 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Tư C (đã chết) và bà Lý Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 29 tháng 7 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, “có mặt”.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/7/2020, Lương Văn Tứ, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T ngồi uống nước ở quán nước của chị Phùng Thị Hiền ở đầu đường Lương Thế Vinh giao nhau với đường N thuộc tổ dân phố H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, Tứ rủ H, G, Tuấn đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền, mọi người đồng ý. Sau đó, G lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài có sẵn ở bàn uống nước bên cạnh. Các bị cáo thống nhất cách chơi: Mỗi người được chia 10 lá bài, nếu ai là người đánh hết số bài trước là người thắng, những người còn lại ai còn số lá bài nhiều nhất là người thua, người thua phải trả cho người thắng số tiền 20.000 đồng/ván bài. Ai báo sâm thắng thì những người còn lại phải trả số tiền 60.000 đồng cho người thắng, nếu người báo sâm bị bắt thì người bắt sâm được số tiền của người báo sâm là 300.000 đồng, người nào treo (không đánh được lá bài nào) thì phải trả cho người thắng số tiền 40.000 đồng, người nào có sấp (03 lá bài bằng nhau) thì những người còn lại phải trả cho người này là 20.000 đồng/người. Tứ, G, H, T đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Đỗ Hương G điều khiển xe máy biển kiểm soát 88C1-178.05 đến quán uống nước, thấy nhóm của Tứ đang ngồi đánh bạc nên Đỗ Hương G xin vào đánh bạc cùng. Nhóm T, Lê Văn G, H, Tuấn, Đỗ Hương G đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì Lê Văn G không chơi nữa và ngồi xem nhóm T đánh bạc. Lúc này, Trần Văn Mười đang ngồi uống nước cạnh đó thấy Lê Văn G không chơi nữa, nên M đã vào đánh bạc thay chỗ của G. Các bị cáo đánh bạc đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 14.170.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 06 chiếc ghế nhựa màu nâu, 01 bàn gỗ. Tạm giữ của Lương Văn T 01 điện thoại di

động loại Nokia, 01 ví da; của Nguyễn Văn H 01 điện thoại Oppo, 01 điện thoại Huawei, 01 ví da; của Lê Văn G 01 điện thoại Oppo; của Trần Văn M 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 ví da; của Đỗ Hương G 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 88C1-178.05; của Đào Văn T 01 điện thoại Samsung màu đen và 01 ví da.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận: Trước khi tham gia đánh bạc Tứ có 1.400.000 đồng, H có 3.200.000 đồng, T có 1.700.000 đồng, Lê Văn G có 520.000 đồng, Đỗ Hương G có 5.100.000 đồng, Mười có 2.250.000 đồng. Quá trình bắt quả tang thu giữ tổng số tiền 14.170.000 đồng, toàn bộ số tiền này các bị cáo đều khai nhận dùng vào việc đánh bạc.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2020/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Tứ, Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H, Đào Văn T và Trần Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lương Văn Tứ 11 (Mười một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 11 (Mười một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Hương G 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn G 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đào Văn T 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 26, 28 và 29 tháng 10 năm 2020, các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đỗ Hương G đó là bị cáo G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thành tích giúp đỡ Cơ quan công an trong công tác phát hiện, điều tra tội phạm; đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Văn T vì bị cáo H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Tôn trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, các bị cáo Tuấn và H đều đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 159/2020/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Xử phạt các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G và Nguyễn Văn H 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Xử phạt bị cáo Đào Văn T 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; vật chứng vụ án đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, tại quán nước của chị Phùng Thị H ở vỉa hè ngã tư giao nhau giữa đường Lương Thế Vinh với đường Nguyễn T thuộc tổ dân phố H, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, khi các đối tượng Lương Văn Tứ, Đỗ Hương G, Nguyễn Văn H, Đào Văn T và Trần Văn M đang đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền thì bị tổ công tác Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang. Kết quả điều tra xác định trước khi bị bắt quả tang thì Lê Văn G cũng tham gia đánh bạc cùng các bị cáo đến 17 giờ 30 phút cùng ngày nghỉ không chơi nữa và Trần Văn M vào thay chỗ của G. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.170.000

đồng, trong đó của Đỗ Hương G là 5.100.000 đồng, của Lê Văn G là 520.000 đồng, của Nguyễn Văn H là 3.200.000 đồng và của Đào Văn T là 1.700.000 đồng.

Với nội dung vụ án nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đỗ Hương G đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có chồng là Lê Văn Luận được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là còn bỏ sót tình tiết giảm nhẹ đối với người phạm tội, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ khắc phục thiếu sót này. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Hương G còn xuất trình thêm chứng cứ là giấy xác nhận bị cáo đã có thành tích giúp Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an huyện Bình Xuyên trong công tác phát hiện, điều tra tội phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Thấy rằng, bị cáo Đỗ Hương G đến tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác, với vai trò thứ yếu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục lao động để cống hiến cho xã hội.

Các bị cáo còn lại là Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Văn T xuất trình thêm chứng cứ mới đó là bị cáo H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Tôn trực tiếp tham gia đấu tranh bảo vệ Tổ quốc làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; cả hai bị cáo Tuấn và H đều đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo H và Tuấn được hưởng. Thấy rằng, các bị cáo tham gia phạm tội với vai trò là thứ yếu, phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo

hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục lao động để cống hiến cho xã hội.

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 159/2020/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Hương G 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 11 (Mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Hương G cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Lê Văn G cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Đào Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Các bị cáo Đỗ Hương G, Lê Văn G, Nguyễn Văn H và Đào Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- TAND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thanh Trần Văn Thái

Nguyễn Thanh Danh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh